

Số: 1142/SCT-QLTM5  
V/v triển khai thực hiện quy định  
lĩnh vực kinh doanh thực phẩm tại  
Nghị định số 17/2020/NĐ-CP

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, trong đó theo Điều 10 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi khoản 2 Điều 24 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm phải thực hiện một trong hai quy định: (1) Gửi bản cam kết đến cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp về an toàn thực phẩm trên địa bàn (đối tượng được quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) hoặc (2) Gửi bản sao Giấy chứng nhận có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đến cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp về an toàn thực phẩm trên địa bàn (đối tượng được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2324/BCT-KHCN ngày 31/3/2020 của Bộ Công Thương về việc triển khai thực hiện quy định lĩnh vực kinh doanh thực phẩm tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, Sở Công Thương đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện nội dung sau:

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương được phân cấp quản lý tại địa phương thực hiện như sau:

- Các cơ sở được quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thực hiện ký bản cam kết và gửi đến Ủy ban nhân dân địa phương để tổng hợp, quản lý.

*(mẫu bản cam kết gửi kèm theo: Phụ lục 01)*

- Các cơ sở được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP gửi bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) đến Ủy ban nhân dân địa phương để tổng hợp, quản lý.

2. Báo cáo định kỳ theo quy định tại Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh gửi về Sở Công Thương bằng văn bản, đồng thời gửi file qua Email: *quanlythuongmaiqn@gmail.com* để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

*(mẫu đề cương báo cáo kèm theo Phụ lục 02)*

Sở Công Thương trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên (ph/thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở (báo cáo);
- Lưu VT, QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Hồng Giang**

**Phụ lục 01: Mẫu bản cam kết bảo đảm ATTP**  
(Kèm theo Công văn số 1142/SCT-QLTM5 ngày 15/4/2020 của Sở Công Thương)

Mẫu 1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**  
(Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ)

Kính gửi: UBND huyện, thành phố, thị xã.....

Cơ sở sản xuất/kinhdoanh: .....

Người đại diện: .....

Điện thoại: .....

Địa chỉ: .....

Nhóm sản phẩm sản xuất, kinh doanh .....

**CAM KẾT:**

Cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo các quy định của pháp luật, các nội dung cụ thể như sau:

1. Có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm.
2. Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
3. Có trang thiết bị phù hợp để sản xuất, kinh doanh thực phẩm không gây độc hại, gây ô nhiễm cho thực phẩm.
4. Sử dụng nguyên liệu, hóa chất, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm bảo đảm an toàn trong sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm.
5. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và lưu giữ thông tin liên quan đến việc mua bán bảo đảm truy xuất được nguồn gốc thực phẩm.
6. Tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
7. Chấp hành đúng, đầy đủ các quy định khác của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Cơ sở cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm với Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra tình trạng mất an toàn thực phẩm./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI CAM KẾT**

(Ký ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn được cấp Giấy chứng nhận  
đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc  
Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật)*

Kính gửi: UBND huyện, thành phố, thị xã.....

Cơ sở kinh doanh: .....

Người đại diện: .....

Điện thoại: .....

Địa chỉ: .....

Nhóm sản phẩm kinh doanh .....

**CAM KẾT:**

Cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm theo các quy định của pháp luật, các nội dung cụ thể như sau:

1. Có địa điểm, diện tích thích hợp, có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm và các yếu tố gây hại khác.

2. Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ kinh doanh thực phẩm.

3. Có đủ trang thiết bị phù hợp để bày bán, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; có đủ trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện rửa và khử trùng, nước sát trùng.

4. Tuân thủ quy định về ghi nhãn thực phẩm; các điều kiện về bảo đảm an toàn đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm, điều kiện về bảo đảm an toàn thực phẩm trong bảo quản thực phẩm quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Luật An toàn thực phẩm.

5. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và lưu giữ hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình kinh doanh thực phẩm.

6. Tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp kinh doanh thực phẩm.

7. Chấp hành đúng, đầy đủ các quy định khác của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Cơ sở cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm với Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra tình trạng mất an toàn thực phẩm./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI CAM KẾT**

*(Ký ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật)*

Kính gửi: UBND huyện, thành phố, thị xã.....

Cơ sở sản xuất/kinhdoanh: .....

Người đại diện: .....

Điện thoại: .....

Địa chỉ: .....

Nhóm sản phẩm sản xuất, kinh doanh .....

**CAM KẾT:**

Cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh theo các quy định của pháp luật, các nội dung cụ thể như sau:

1. Có địa điểm, diện tích thích hợp, có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm và các yếu tố gây hại khác.

2. Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh; có đủ trang thiết bị phù hợp để sản xuất, kinh doanh sản phẩm.

3. Sản phẩm sản xuất từ nguyên vật liệu an toàn theo quy định, bảo đảm không thôi nhiễm các chất độc hại, mùi vị lạ vào thực phẩm, bảo đảm chất lượng thực phẩm trong thời hạn sử dụng.

4. Đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tuân thủ quy định đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

5. Thực hiện tự công bố sản phẩm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường.

6. Tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh.

7. Chấp hành đúng, đầy đủ các quy định khác của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh.

Cơ sở cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm với Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra tình trạng mất an toàn thực phẩm./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI CAM KẾT**

*(Ký ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục 02: Đề cương báo cáo Quý/năm**  
(Kèm theo Công văn số 1142/SCT-QLTM5 ngày 15/4/2020 của Sở Công Thương)

UBND ..... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC- ..... , ngày .....tháng..... năm .....

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**Thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm**  
**thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương**  
(Dành cho UBND các huyện, thị xã, thành phố)

**I. Khái quát đặc điểm tình hình**

*Đặc điểm tình hình; số liệu tổng hợp các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngành Công Thương thuộc thẩm quyền quản lý.*

**II. Công tác chỉ đạo, triển khai**

1. Việc tham mưu cho UBND tỉnh và việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện về công tác ATTP trên địa bàn (có danh mục các văn bản kèm theo)

2. Việc thành lập, kiện toàn và hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành các cấp về ATTP.

**III. Kết quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm**

1. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm (nêu rõ số lượng hội nghị tập huấn, tuyên truyền, lượt phát thanh, treo băng zôn, phướn thả, tờ rơi ...)

2. Công tác (1) tổ chức hướng dẫn, tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm, bản kê khai của hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh; (2) thống kê tổng hợp các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương; (3) cơ sở sản xuất rượu thủ công (mẫu các bảng thống kê kèm theo).

3. Việc kiểm nghiệm thực phẩm, kiểm soát các nguy cơ gây mất ATTP; tình hình ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm (số lượng mẫu gửi kiểm nghiệm tại các labo, kiểm nghiệm nhanh các chỉ tiêu ATTP, kết quả)

4. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP trên địa bàn quản lý (*số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra, kết quả xử lý vi phạm...*)

5. Công tác phối hợp giữa các cơ quan QLNN về ATTP trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

6. Việc bố trí kinh phí cho công tác quản lý, bảo đảm an toàn thực phẩm.

7. Các công tác khác

#### **IV. Đánh giá chung**

1. Thuận lợi

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

#### **V. Đề xuất, kiến nghị**

1. Đối với Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương

2. Đối với UBND Tỉnh

3. Đối với các sở, ngành có liên quan.

#### **VI. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo**

(Mẫu các bảng biểu)

**BẢNG 1: Các văn bản tham mưu, chỉ đạo của UBND.....  
về công tác bảo đảm ATTP năm 202.....**

(Kèm theo báo cáo số..... ngày ...../...../202.... của .....)

TT	Văn bản phát hành		Trích yếu	Văn bản tiếp nhận		Ghi chú
	Số	Ngày/tháng		Số	Ngày/tháng	
1	.....					
2	.....					
3						

**BẢNG 2: Danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương**

(Số liệu đến ngày ..../...../202.....)

(Kèm theo báo cáo số..... ngày ...../...../202.... của .....)

STT	Tên cơ sở, chủ cơ sở	Địa chỉ và Số điện thoại liên hệ	Sản phẩm/nhóm thực phẩm	Loại hình hoạt động		Đã thực hiện ký cam kết	Chưa thực hiện ký cam kết	Ghi chú
				Sản xuất	Kinh doanh			
1	.....							
2	.....							
3	.....							
..	....							

Ghi chú:

- **Cột: Sản phẩm/nhóm thực phẩm:** Ghi cụ thể tên nhóm sản phẩm sản xuất, kinh doanh: *Bánh kẹo, nước giải khát, sữa chế biến; dầu thực vật, rượu, bia; thực phẩm tổng hợp; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm...*

- **Cột: Loại hình hoạt động, ký cam kết:** Đánh dấu (X) vào ô phù hợp



- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hoá **thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công Thương** (quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ) và các cơ sở kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên (quy định tại khoản 9 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP); các cơ sở khác thuộc thẩm quyền quản lý (quy định tại khoản 8, 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

- Các cơ sở **không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm** (quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)

**BẢNG 3: Danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công trên địa bàn .....**

(Số liệu đến ngày ..../...../202.....)

(Kèm theo báo cáo số..... ngày ...../...../202.... của .....

Số TT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công	Địa chỉ và Số điện thoại liên hệ	Sản lượng sản xuất (Lít/tháng)	Cơ sở có giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Thực hiện kê khai sản xuất rượu không nhằm mục đích kinh doanh	Chưa thực hiện kê khai sản xuất rượu không nhằm mục đích kinh doanh	Ghi chú
1	.....	.....	.....	.....			
2	.....	.....	.....	.....			
3	.....	.....	.....	.....			

Ghi chú:

- **Cột: Sản lượng sản xuất:** Ghi rõ số lượng rượu cơ sở sản xuất trong tháng
- **Cột: Cơ sở có giấy phép sản xuất; thực hiện kê khai sản xuất hoặc chưa kê khai:** Đánh dấu (X) vào ô phù hợp
- **Thực hiện kê khai sản xuất rượu không nhằm mục đích kinh doanh** quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BCT ngày 14/11/2019 của Bộ Công Thương về việc quy định biểu mẫu kê khai của hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh.